

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG
ĐƠN VỊ: KHOA NGOẠI NGỮ

ĐỀ THI VÀ ĐÁP ÁN
THI KẾT THÚC HỌC PHẦN
Học kỳ 1, năm học 2024-2025

I. Thông tin chung

Tên học phần:	Cấu Trúc Học				
Mã học phần:	72ENGL40383			Số tín chỉ:	3
Mã nhóm lớp học phần:	72ENGL40383_01				
Hình thức thi: Trắc nghiệm kết hợp Tự luận			Thời gian làm bài:	75	phút
Thí sinh được tham khảo tài liệu:		<input type="checkbox"/> Có		<input checked="" type="checkbox"/> Không	

II. Các yêu cầu của đề thi nhằm đáp ứng CLO

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Hình thức đánh giá	Trọng số CLO trong thành phần đánh giá (%)	Câu hỏi thi số	Điểm số tối đa	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO/PI
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
CLO1	Vận dụng chính xác các khái niệm và quy tắc về cú pháp học vào việc giải thích các thành phần câu	Trắc nghiệm/ Tự luận	30%	1-25 (Phần 1)	2.5	PLO4
CLO2	Phân biệt chính xác các thành phần cấu trúc câu	Trắc nghiệm/ Tự luận	30%	1-5 (Phần 2)	2.5	PLO4
CLO3	Thực hiện việc phân tích thành phần câu một cách thành thực	Trắc nghiệm/ Tự luận	40%	1-5 (Phần 3-4)	5	PLO9

III. Nội dung câu hỏi thi
PHẦN TRẮC NGHIỆM

Phần 1: (2.5 điểm/20 câu) (0.125 điểm/ câu)

Q1:

Which sentence has a subject complement?

- A. She is a doctor.
- B. The cat sat on the mat.
- C. He gave her a book.
- D. They went to the store.

ANSWER: A

Q2:

Which sentence contains a prepositional phrase?

- A. She runs quickly.
- B. The dog barked loudly.
- C. He sat on the chair.
- D. They are happy.

ANSWER: A

Q3:

Which sentence has a noun clause?

- A. Just do what you want.
- B. The book you bought for me is great.
- C. The red team would win the match, I believe.
- D. She will never forgive you unless you do something.

ANSWER: A

Q4:

Which sentence has a dependent clause?

- A. That he passed the exam with flying colors is surprising.
- B. They've changed their attitudes towards the problem.
- C. She was late, but the teacher didn't scold her.
- D. Swimming is good for your health.

ANSWER: A

Q5:

Which sentence contains an adverbial clause?

- A. He went to bed early because he was tired.
- B. She sings beautifully.
- C. The dog that chased the cat is mine.
- D. They are playing in the park.

ANSWER: A

Q6:

What is the function of "quickly" in the sentence "She ran as **quickly** as she could"?

- A. Adverbial
- B. Adverb
- C. Nominal
- D. Verb

ANSWER: A

Q7:

In the _____ sentence, one clause is subordinate to another clause and function as a grammatical part of that clause.

- A. complex
- B. simple
- C. compound
- D. imbedded

ANSWER: A

Q8:

Which sentence uses a reflexive pronoun for emphasis?

- A. The president himself addressed the nation.
- B. He addressed the letter himself.
- C. He is addressing the issue.
- D. They are addressing the problem.

ANSWER: A

Q9:

Which sentence contains a reduced adverbial clause?

- A. While waiting for the bus, she read a book.
- B. She is waiting for the bus.
- C. He waited for the bus.
- D. They are waiting at the bus stop.

ANSWER: A

Q10:

Which sentence employs an anticipatory "it" as the subject?

- A. It is important to study hard.
- B. It is raining.
- C. It is a beautiful day.
- D. It is what it is.

ANSWER: A

Q11:

Which sentence uses "like" as a subordinating conjunction?

- A. He looks like his father.
- B. It looks like it might rain.
- C. She acts like she is in charge.
- D. They are like two peas in a pod.

ANSWER: A

Q12:

Which sentence uses a gerund as the subject?

- A. Running is good exercise.

- B. He is running a marathon.
- C. She likes to run in the morning.
- D. They are running late.

ANSWER: A

Q13:

What is the function of "*for my birthday*" in the sentence, "*He baked a cake for my birthday*"?

- A. Modifier
- B. Complement of Non
- C. Adverbial phrase
- D. Noun

ANSWER: A

Q14:

Which of the followings is a functional word?

- A. auxiliary
- B. verb
- C. adjective
- D. adverb

ANSWER: A

Q15:

What type of sentence is the following: "**Please hand me the book**"?

- A. Imperative
- B. Exclamatory
- C. Interrogative
- D. Declarative

ANSWER: A

Q16:

Which sentence uses a gerund phrase as the object of a preposition?

- A. He was accused of cheating on the test.
- B. She is good at solving problems.
- C. They are interested in learning new things.
- D. We are looking forward to seeing you.

ANSWER: A

Q17:

Which sentence contains a past participle modifying a noun phrase?

- A. The stolen car was found abandoned in the parking lot.
- B. He has stolen the car.
- C. She is stealing the show.
- D. They are stealing glances at each other.

ANSWER: A

Q18:

By **position** the part “**Swimming regularly**” in ‘**Swimming regularly, I am getting healthier**’ is a:

- A. adverbial
- B. present participle phrase
- C. sentence modifier
- D. verb phrase

ANSWER: A

Q19:

By **position** the part “to be” in ‘To love is to be loved’ is a:

- A. verbal
- B. infinitive
- C. adverbial
- D. verbial

ANSWER: A

Q20:

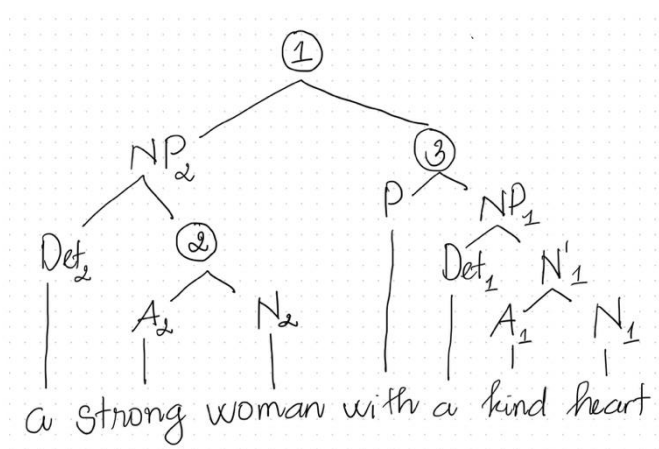
Which sentence uses "as" to introduce a clause of manner?

- A. Do as I say, not as I do.
- B. As it was getting late, we decided to leave.
- C. He works as a teacher.
- D. As a child, she loved to read.

ANSWER: A

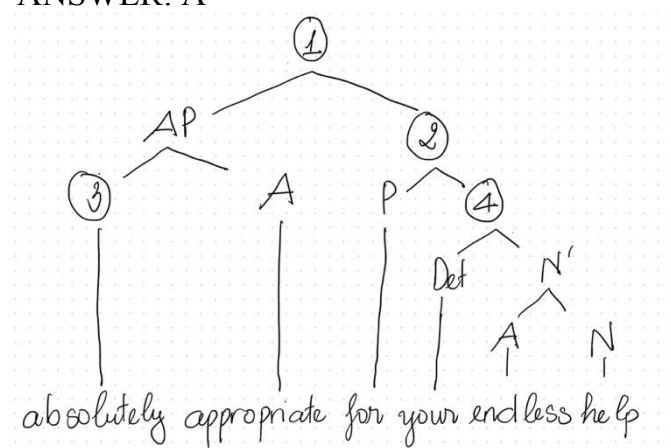
Phần 2: (2.5 điểm/5 câu) (0.5 điểm/ câu)

What is each numbered space best replaced with?



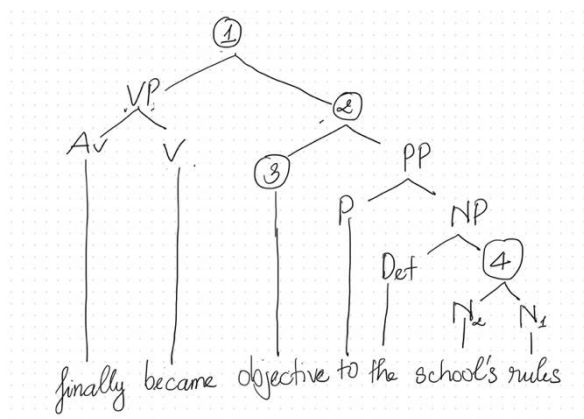
- A. 1: NP3; 2: N2'; 3: PP
- B. 1: NP3; 2: AP; 3: NP'
- C. 1: AP2; 2: AP1; 3: N'
- D. 1: AP2; 2: NP'; 3: PP

ANSWER: A



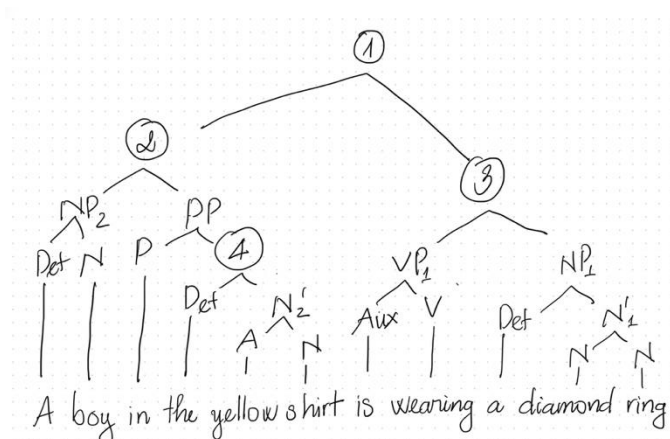
- A. 1: AP'; 2: PP 3: Adv; 4: NP
- B. 1: AP'; 2: AvP; 3: AP; 4: N'
- C. 1: AP'; 2: AP; 3: Adv; 4: NP
- D. 1: AP'; 2: NP; 3: AP; 4: N'

ANSWER: A



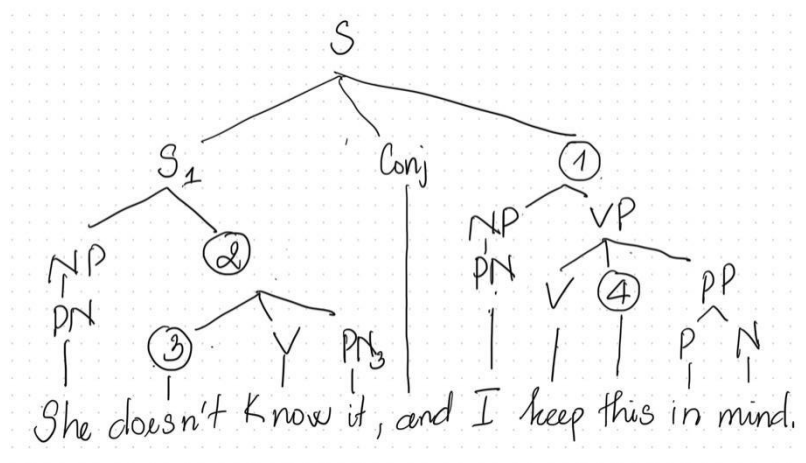
- A. 1: VP'; 2: AP; 3: A; 4: N'
 B. 1: AP; 2: AP; ; 3: A; 4: NP
 C. 1: VP'; 2: PP'; ; 3: A; 4: NP
 D. 1: NP 2: AP; 3: A; 4: N'

ANSWER: A



- A. 1: S; 2: NP3; 3: VP2; 4: NP2
 B. 1: S; 2: VP2; 3: NP3; 4: N'
 C. 1: S'; 2: N'; 3: VP; 4: AP
 D. 1: NP; 2: N'; 3: VP; 4: AdvP

ANSWER: A



- A.** 1: S2; 2: VP; 3: Aux; 4: PN
B. 1: S2; 2: AvP; Aux; 4: PN
C. 1: S2; 2: AvP; 3: N'; 4: NP
D. 1: S2; 2: NP; 3: NP; 4: N'

ANSWER: A

PHẦN TƯ LUÂN

Phần 1: (2.5 điểm/ 5 câu) (0.5 điểm/ câu)

Determine the forms, positions, and syntactic of the underlined word in each of the following sentences.

Câu 1 (0.5 điểm): He always take **the bus** to school.

Đáp án Câu 1: Form: Noun Phase (NP) - Function: Direct Object (DO) - Position: Nominal (Nal)

Câu 2 (0.5 điểm): She is becoming **famous** after play a role in that movie.

Đáp án Câu 2: Form: Adjective (A) - Function: Subject Compliment (SC) - Position: Adjectival (Ajal)

Câu 3 (0.5 điểm): A teacher should not raise a question **over his students' head**.

Đáp án Câu 3: Form: Prepositional Phrase (PP) - Function: Modifier (M) - Position: Adverbial (Aval)

Câu 4 (0.5 điểm): “How glad I am to see you” was his first words.

Đáp án Câu 4: Form: Noun Clause (NC) - Function: Subject (S) - Position: Nominal (Nal)

Câu 5 (0.5 điểm): She was given a dog on her birthday, and she named it Chubby.

Đáp án Câu 5: Form: Noun (N) - Function: Object Compliment (OC) - Position: Nominal (Nal)

Phần 2: (2.5 điểm/ 5 câu) (0.5 điểm/ câu)

The sentences below are ambiguous. Rewrite them in a way which makes their intended meaning clear and unambiguous.

Câu 1 (0.5 điểm): The man who whistled at the girl kissed her.

Đáp án Câu 1: The man, who whistled at the girl, kissed her.

Câu 2 (0.5 điểm): The chicken is ready to eat.

Đáp án Câu 2: The chicken is cooked and ready to be eaten. / The chicken is hungry and ready to be fed.

Câu 3 (0.5 điểm): They are hunting dogs.

Đáp án Câu 3: Those dogs are used for hunting. / Those dogs are being hunted.

Câu 4 (0.5 điểm): The scientist examined the virus under the microscope that was contagious.

Đáp án Câu 4: The scientist examined the contagious virus under the microscope.

Câu 5 (0.5 điểm): I saw the man with the telescope in the park.

Đáp án Câu 5: I saw the man who had a telescope with him in the park.

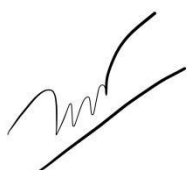
ĐÁP ÁN PHẦN TỰ LUẬN VÀ THANG ĐIỂM

Phần câu hỏi	Nội dung đáp án	Thang điểm	Ghi chú
I. Tự luận		5.0	
Phần 1		2.5	
Câu 1	Form: Noun Phrase (NP) - Function: Direct Object (DO) - Position: Nominal (Nal)	0.5	
Câu 2	Form: Adjective (A) - Function: Subject Compliment (SC) - Position: Adjectival (Ajal)	0.5	
Câu 3	Form: Prepositional Phrase (PP) - Function: Modifier (M) - Position: Adverbial (Aval)	0.5	
Câu 4	Form: Noun Clause (NC) - Function: Subject (S) - Position: Nominal (Nal)	0.5	
Câu 5	Form: Noun (N) - Function: Object Compliment (OC) - Position: Nominal (Nal)	0.5	
Phần 2			

Câu 1	The man, who whistled at the girl, kissed her.	0.5	
Câu 2	The chicken is cooked and ready to be eaten. / The chicken is hungry and ready to be fed.	0.5	
Câu 3	Those dogs are used for hunting. / Those dogs are being hunted.	0.5	
Câu 4	The scientist examined the contagious virus under the microscope.	0.5	
Câu 5	I saw the man who had a telescope with him in the park.	0.5	
	Điểm tổng	5.0	

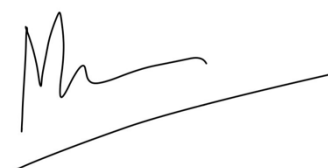
TP. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 10 năm 2024

P. Trưởng bộ môn



ThS. Cao Thị Xuân Tú

Giảng viên ra đề



ThS. Nguyễn Thanh Minh